

Số: 79/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 26 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 101/2021 /TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1989;  
HKTT và trú tại: Xóm TQ, xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

\* Bị đơn: **Anh Trần Nhữ K**, sinh năm 1982;  
HKTT và trú tại: Thôn HC, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

- Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213, 482, 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu H và anh Trần Nhữ K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Thu H và anh Trần Nhữ K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** Chị H và anh K xác định vợ chồng có 01 con chung là: Trần Trọng N, sinh ngày 14/1/2015.

Chị H và anh K thỏa thuận, anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Trọng N đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Trần Thị Thu H được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

\* **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay:** Các bên đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+**Về án phí:** Chị Trần Thị Thu H tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước (được trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp), hoàn trả lại cho chị Trần Thị Thu H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006638 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Y, huyện V,  
tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Mai Thị Hồng Thái**

